PHÒNG GD & ĐT …..
TRƯỜNG TH …..

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I. NĂM HỌC 2021-2022
Môn : Tiếng việt - Lớp 2
Thời gian : 40 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên : …… Lớp: 2…….

A. KIỂM TRA ĐỌC *(10 điểm)*

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: *(4 điểm)*

Giáo viên CN tự kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh.

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng việt: *(6 điểm)*

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG:

II. ĐỌC HIỂU:

1.Đọc thầm: **Sự tích hoa tỉ muội**

Ngày xưa, có hai chị em Nết và Na mồ côi cha mẹ, sống trong ngôi nhà nhỏ bên sườn núi. Nết thương Na, cái gì cũng nhường em. Đêm đông, gió ù ù lùa vào nhà, Nết vòng tay ôm em:

- Em rét không?

Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích:

- Ấm quá!

Nết ôm em chặt hơn, thầm thì:

- Mẹ bảo chị em mình là hai bông hoa hồng, chị là bông to, em là bông nhỏ. Chị em mình mãi bên nhau nhé!

Na gật đầu. Hai chị em cứ thế ôm nhau ngủ.

Năm ấy, nước lũ dâng cao, nết cõng em chạy theo dân làng đến nơi an toàn. Hai bàn chân Nết rớm máu. Thấy vậy, Bụt thương lắm. Bụt liền phẩy chiếc quạt thần. Kì lạ thay, bàn chân Nết bỗng lành hẳn. Nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm. Hoa kết thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ. Chúng cũng đẹp như tình chị em của Nết và Na.

Dân làng đặt tên cho loài hoa ấy là hoa tỉ muội.

Theo **Trần Mạnh Hùng**

2. Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc thực hiện theo yêu cầu:

<u>Câu 1</u>: (0.5 điểm) ***Hai chị em Nết và Na sống trong ngôi nhà như thế nào?***

A. Nhà tầng B. Nhà tranh
C. Nhà to D. Nhà nhỏ.

<u>Câu 2</u>: (0.5 điểm) ***Nước lũ dâng cao chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách nào?***

A . Nết dìu Na chạy. B . Nết cõng em chạy theo dân làng
C. Nết bế Na chạy D. Nết dẫn em đi theo dân làng.

Câu 3 : (0.5 điểm) ***Nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa:***

A . khóm hoa đỏ thắm.
B . khóm hoa trắng.
C. khóm hoa vàng.
D. khóm hoa xanh.

Câu 4: (1 điểm) *Xếp các từ sau thành nhóm thích hợp:* ***đỏ thắm, bé nhỏ, chạy theo, cõng, đẹp, đi qua, cao, gật đầu.***
a. Từ ngữ chỉ hoạt động: .....
b. Từ ngữ chỉ đặc điểm:.....

Câu 5: (0.5 điểm) *Bài văn cho em thấy tình cảm của chị em Nết và Na như thế nào ?*

Câu 6: (1 điểm) *Từ nào chỉ sự vật?*
A. đọc bài
B. lau bảng
C. quét nhà
D. bàn ghế.

Câu 7: (0.5 điểm) *Câu nào là câu nêu đặc điểm?*

A. Mái tóc của mẹ mượt mà.
B. Bố em là bác sĩ.
C. Em đang viết bài.
D. Không trả lời cho câu hỏi nào.

Câu 8: (1 điểm) *Điền dấu phẩy vào các câu sau*
Bạn Hùng bạn Nam đều học giỏi.
Chị gái em lúc nào cũng yêu thương nhường nhịn em.

Câu 9: (0.5 điểm) *Viết một câu nêu đặc điểm về một bạn trong lớp ?*

PHÒNG GD & ĐT …
TRƯỜNG TH …

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I. NĂM HỌC 2021-2022

Môn : Tiếng việt - Lớp 2

Thời gian : 40 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên : …… Lớp: 2…….

1. Chính tả : *(4 điểm)*

CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

(Sách Tiếng Việt 2,tập 1 /76)

(Viết đoạn: Từ "Thấy các con không yêu thương nhau …thưởng cho túi tiền".*)*

2. Tập làm văn: *(6 điểm)*

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 câu đến 5 câu) kể một việc người thân đã làm cho em.

Bài làm

HƯỚNG DẪN CHẤM TIẾNG VIỆT HỌC KÌ I - LỚP 2

I. Đọc: (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng: (4 điểm) GV kết hợp kiểm tra qua các tiết ôn tập cuối học kì.

- GV ghi tên các bài tập đọc, đánh số trang vào phiếu để HS bắt thăm. HS đọc xong GV nêu câu hỏi gắn với nội dung bài đọc để HS trả lời.

+ HS đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ 40 tiếng/ 1 phút: 1 điểm.

+ Đọc đúng tiếng, từ không đọc sai quá 5 tiếng: 1 điểm.

+ Ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, giữa các cụm từ: 1 điểm.

+ Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm.

2. Đọc hiểu : (6 điểm)

- Câu 1; 2; 3; 6; 7: Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

1. D 2. B 3. A 6. D 7. A

4 Từ chỉ hoạt động: Chạy theo, cõng, đi qua, gật đầu

Từ chỉ đặc điểm: đỏ thắm, bé nhỏ, đẹp, cao.

5 Trả lời theo ý hiểu.

. **Câu 8:** (1 điểm)

Bạn Hùng, bạn Nam đều học giỏi.

Chị gái em lúc nào cũng yêu thương , nhường nhịn em.

II. Viết : (10đ)

1. Chính tả (4 điểm)

- Bài viết sạch sẽ, rõ ràng, trình bày đúng quy định, đúng tốc độ, đúng cỡ chữ, kiểu chữ, không mắc quá 2 lỗi chính tả (4 điểm)

- Trừ điểm theo từng lỗi cụ thể (chữ viết không đều; mắc cùng một lỗi nhiều lần chỉ trừ điểm một lần…)

2. Tập làm văn (6 điểm)

- HS viết được đoạn văn từ 4 - 5 câu theo đúng nội dung đề bài (3 điểm).
- Kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm.
- Kĩ năng dùng từ đặt câu: 1 điểm.
- Có sáng tạo: 1 điểm.

PHÒNG GD&ĐT …
TRƯỜNG TIỂU HỌC …….

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2021 - 2022
Môn: TIẾNG VIỆT 2
Thời gian làm bài: 40 phút

Họ và tên.....…….. Lớp 2A

Điểm	Lời phê của giáo viên

I. Đọc :

1. Đọc thành tiếng:

Giáo viên cho HS bắt thăm bài đọc và đọc văn bản có độ dài từ 60-70 chữ

trong sách TV lớp 2 tập 1 và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

2. Đọc hiểu :

Đọc thầm bài "Nhím nâu kết bạn" (SGK/ 89) và dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Bạn Nhím nào trong đoạn văn trên hiền lành, nhút nhát?

A. Nhím nâu
B. Nhím trắng
C. Nhím vàng.
D. Nhím đỏ

Câu 2: Cái hang nhỏ mà bạn Nhím nâu vào trú mưa là nhà của ai?

A. Gấu
B. Nhím nâu
C. Nhím trắng
D. Thỏ

Câu 3: Nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông như thế nào?

A. vui vẻ, ấm áp
B. lạnh giá
C. nóng
D. mát

Câu 4: Nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng vì :

A. nhím trắng tốt bụng
B. Nhím trắng có nhiều đồ ăn
C. Nhím trắng đẹp
D. Nhím trắng xấu xí

Câu 5: Gạch dưới từ chỉ hoạt động có trong câu sau:

Nhím nâu nói lí nhí rồi núp vào bụi cây. Chú cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi.

Câu 6: Đặt câu nêu đặc điểm với các từ:

- hiền lành:

.....
.....

- nhút nhát:

.....
.....
.....

II. Viết:

1. Chính tả: (6 điểm)

NHÍM NÂU KẾT BẠN
(Sách Tiếng Việt 2,tập 1/91)

(Viết đoạn: Từ "*Thấy nhím trắng đến lạnh giá*".)

2. Tập làm văn: (4 điểm)

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 câu đến 5 câu) thể hiện tình cảm của em đối với người thân.

Gợi ý:

- Em muốn kể về ai trong gia đình
- Em có tình cảm thế nào với người đó? Vì sao?

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TV LỚP 2

I.Đọc : 10 điểm

1. Đọc tiếng: 6 điểm

- Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí, đảm bảo tốc độ 60 -70 tiếng/ phút chấm (5 điểm)
- Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn văn bản vừa đọc (1 điểm)

2. Đọc hiểu + TV (4 điểm)

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	C	A	A
Điểm	0.5	0.5	0.5	0.5

Câu 5: (1 điểm)

- các từ chỉ hoạt động: nói, núp, cuộn tròn

Câu 6: (1 điểm)

II. Viết: 10 điểm

1.Nghe - viết: (6 điểm)

- Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ. **(6 điểm)**
- Lỗi sai giống nhau trừ 1 lần điểm

2 . Viết đoạn văn từ 3-4 câu kể thể hiện tình cảm với người thân.(4 điểm)

- Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài thể hiện được tình cảm với người thân thành một đoạn văn từ 3 – 4 câu. Viết câu đúng ngữ pháp, đúng chính tả, chữ viết trình bày sạch sẽ, rõ ràng **(4 điểm)**

- Lưu ý:
  + Không đúng chủ đề không cho điểm.
  + Không đảm bảo số câu trừ điểm phù hợp.
  + Tuỳ từng mức độ về nội dung, chữ viết mà GV có thể chấm : 1,7 điểm; 1,5 điểm ; 1điểm…